

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 668/2020/HS-PT

Ngày: 12-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Trần Xuân Minh

- T ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - T ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên Tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Phan Văn T.

Do có kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 499/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh 17 tháng 3 năm 1983 tại Thành phố Hải Phòng; nơi Tòng trú: thành phố Hải Phòng; chỗ ở (tạm trú): Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (tên gọi khác Phạm Văn T) và Nguyễn Thị T; có vợ Bùi Thị Thu H, sinh năm 1983 và 02 con tên Phan Thị Huyền L, sinh năm 2004 và Phan Thị Huyền N, sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: tại bản án số 105/2013/HSST ngày 28/6/2013 bị Tòa án Nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù giam về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 24/4/2015 được đặc xá tha tù; bị bắt tạm giam ngày 23/12/2015. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Đỗ Hoàng D, Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Thị Kim U, Chung Nguyễn QA và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T, Phan Hữu T1, Đào Thị Thanh T2 nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 23/12/2015, tại trước nhà số 278/11 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Chung Nguyễn QA đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm bán lại cho người khác thì bị bắt quả tang. Thu giữ trong túi xách của An đang đeo trên người có 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 49,8102 gram, loại Methamphetamine. An khai nhận số ma túy ở thể rắn có được là mua của Trần Thị Kim U và Phan Văn T.

Căn cứ vào lời khai nhận của An và các tài liệu chứng cứ thu thập được, vào lúc 18 giờ ngày 23/12/2015 tiến hành khám xét, bắt khẩn cấp đối với Trần Thị Kim U tại căn hộ số A1 Lầu 5, Chung cư 590 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3. Thu giữ của U 10 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 184,6244 gram, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 4,6821 gram, loại Ketamine; 04 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 47,1178 gram, loại Ketamine; 01 gói nylon chứa 75 viên nén hình tròn màu trắng đục có khắc chữ T là ma túy ở thể rắn có khối lượng 17,8742 gram, loại MDMA và một số vật chứng có liên quan.

Tiếp tục mở rộng điều tra vụ án, vào lúc 20 giờ ngày 23/12/2015, kiểm tra căn hộ số 401 Lô A1 chung cư Ehome, Khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, bắt quả tang Phan Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán lại cho người khác. Thu giữ của T: 02 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 282,79 gam loại Methamphetamine; 05 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 2.109,06 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 58,9736 gam loại Methamphetamine; 06 gói nylon chứa 1.130 viên nén hình tròn màu cam là ma túy ở thể rắn có khối lượng

107,0737 gam loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 7,7930 gram, loại Ketamine; 02 gói nylon chứa 1.900 viên nén hình tròn màu trắng có khắc chữ “O” là ma túy ở thể rắn có khối lượng 477,59 gram, loại MDMA;

Tất cả vật chứng là ma túy ở thể rắn thu giữ của các bị cáo An, U và T đã được thể hiện tại các Bản kết luận giám định số 249/KLGĐ-H ngày 20/01/2016; số 250/KLGĐ-H ngày 25/02/2016; Kết luận giám định bổ sung số 124/KLGĐBS-H và Kết luận giám định bổ sung số 125/KLGĐBS-H ngày 04/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại cơ quan điều tra, Chung Nguyễn QA khai nhận: An là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, từ đầu tháng 12/2015 cho đến ngày bị bắt, An đã thực hiện hành vi mua bán ma túy kiếm lời. Nguồn ma túy An mua của Trần Thị Kim U và Phan Văn T nhiều lần cụ thể như sau: Lần đầu khoảng đầu tháng 12/2015 An mua của T 200 gram ma túy ở thể rắn với giá 90.000.000 đồng, lần thứ 2 khoảng một tuần sau An mua của T 300 gram ma túy ở thể rắn với giá 140.000.000 đồng, toàn bộ số ma túy này An mua tại nhà của T rồi mang về phân nhỏ bán lại cho nhiều người với giá từ 5.800.000 đồng đến 6.000.000 đồng/10 gram. Do ma túy của T không có chất lượng nên An chuyển sang mua ma túy ở thể rắn của Trần Thị Kim U, cụ thể như sau: ngày 15/12/2015, An mua của U 50 gram ma túy ở thể rắn với giá 27.000.000 đồng, lần thứ 2 vào ngày 23/12/2015 An mua tiếp của U 50 gram ma túy ở thể rắn với giá 25.000.000 đồng tại chỗ ở của U rồi mang về phân nhỏ để bán lại cho nhiều người. An mới bán được một hộp 10 gram, số ma túy còn lại chưa bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trần Thị Kim U khai nhận: U là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bắt đầu từ đầu tháng 12/2015 U mua bán ma túy. Nguồn ma túy U mua của một người tên Hùng (không rõ lai lịch và địa chỉ), cụ thể như sau: lần đầu khoảng đầu tháng 12/2015 U mua của Hùng 100 gram ma túy ở thể rắn với giá 48.000.000 đồng, lần thứ 2 khoảng giữa tháng 12/2015 U mua của Hùng 100 gram ma túy ở thể rắn với giá 46.000.000 đồng, 50 gram Ketamine với giá 20.000.000 đồng, 75 viên thuốc lắc với giá 170.000 đồng/1 viên. Sau khi mua ma túy xong, U mang về phân nhỏ ra và bán lại cho nhiều người trong đó bán cho Chung Nguyễn QA 2 lần: lần đầu vào giữa tháng 12/2015, U bán cho An 50 gram ma túy ở thể rắn với giá 27.000.000 đồng, lần thứ 2 vào ngày 23/12/2015 bán cho An 50 gram ma túy ở thể rắn với giá 25.000.000 đồng nhưng An chưa trả tiền. Lời khai của An và U là phù hợp với nhau.

Phan Văn T khai nhận: T là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, T bắt đầu mua bán ma túy từ đầu tháng 12/2015 cho đến ngày bị bắt. Ngày 01/12/2015, T mua của đối tượng tên Quân ở Hải Phòng (không rõ lai lịch và địa chỉ) 03 kg ma túy ở thể rắn với giá 700.000.000 đồng và khoảng 3.030 viên ma túy ở thể rắn với giá từ 50.000 đồng đến 70.000 đồng/1 viên. Sau khi mua ma túy của Quân xong, T đón xe khách Hoàng Long từ thành phố Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh và thuê căn hộ số 401 Lô A Chung cư Ehome, Khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân để ở và bán ma túy. T đã bán cho Chung Nguyễn QA 02 lần: lần đầu 200 gram ma túy với giá 90.000.000 đồng, lần thứ hai 300 gram ma túy với giá 140.000.000 đồng, những lần mua bán An trực tiếp đến căn hộ của T ở để nhận ma túy và trả tiền. Số ma túy còn lại T chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ, lời khai của T và An phù hợp với nhau về số lần, số lượng ma túy đã mua bán.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 499/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã TU xử:

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Phan Văn T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2015.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo **Trần Thị Kim U, Chung Nguyễn QA** mỗi bị cáo 20 năm tù, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phan Văn T không kháng cáo. Ngày 06/12/2019 Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị số 02/QĐ-VKSTP - P1 với nội dung: Bị cáo Phan Văn T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn 3.543,2803g, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine, bản thân mới thi hành xong hình phạt tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần, tái phạm” vì vậy đề nghị Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Phan Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ ngU Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKSTP -P1 ngày 06/12/2019 của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Phan Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giữ ngU bản án sơ thẩm cho bị cáo một cơ hội được sống để làm lại cuộc đời, đồng thời cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về chất lượng ma túy bị cáo mua bán là kém chất lượng nhưng cơ quan điều tra không tiến hành giám định hàm lượng là bất lợi cho bị cáo vì nếu giám định hàm lượng thì khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán không đủ định lượng để kết án tử hình đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng; Hành vi bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo T có tiền án chưa được xóa án tích lần này lại phạm tội nhiều lần thuộc trường hợp tái phạm, với khối lượng ma túy mua bán là đặc biệt lớn, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tù chung thân là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả của tội phạm vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm nhận định. Tuy nhiên về chất lượng ma túy mà bị cáo T mua bán thì đã thể hiện rõ là kém chất lượng nên bị cáo An không mua ma túy của T nữa và khi bị bắt quả tang thì T đang dùng máy sấy tóc để sấy khô ma túy do ma túy kém chất lượng nên chảy nước. Theo kết luận giám định thì chỉ xác định số ma túy thu giữ của bị cáo là chứa thành phần Methamphetamine, MDMA và Ketamine, như vậy theo thông tư liên tịch số 17 thì trong mọi trường hợp phải giám định hàm lượng chất ma túy từ đó mới xác định rõ khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần trả hồ sơ để yêu cầu giám định hàm lượng chất ma túy nhưng cơ quan điều tra không làm. Do đó không đủ cơ sở kết luận toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo là hơn 3,5kg. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số ma túy bị thu giữ chưa gây hậu quả cho xã hội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha bị cáo là ông Phan Văn Thiệu được tặng Tổng nhiều huân huy chương trong kháng chiến. Đặc biệt đạt danh hiệu cao quý là “Dũng sĩ diệt Mỹ” nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng nghị và giữ ngU án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Văn T thống nhất với phần trình bày bào chữa của Luật sư, bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình bị chỉ mong Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội được sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Phan Văn T nghiện ma túy, do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên bị cáo đã mua ma túy về rồi phân nhỏ ra bán lại cho những người khác nhằm kiếm lời. Ngày 01/12/2015, Phan Văn Thắng mua 03 kg ma túy ở thể rắn và khoảng 3.030 viên ma túy ở thể rắn của đối tượng tên Quân không rõ lai lịch, rồi mang vào Thành phố Hồ Chí Minh và thuê căn hộ số 401 lô A chung cư Ehome, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân để ở và bán ma túy. Bị cáo T đã bán cho Chung Nguyễn QA 02 lần ma túy với tổng khối lượng là 500 gram với giá 230.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra khi khám xét chỗ ở của T đã thu giữ 2.557,8973 gram ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine; 7,7930 gram ma túy ở thể rắn loại Ketamine và 477,59 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA. Tổng khối lượng ma túy bị cáo mua bán bị bắt quả tang và đã bán cho An trước đó là 3.543,2803 gram loại MA, MDMA và Ketamine.

[2] Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo T và An đã khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên. Xét lời khai nhận của các bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với tất cả các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy, ngoài ra còn gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo Phan Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do khối lượng ma túy bị cáo **Phan Văn T** mua bán là 3.543,2803 gram loại MA, MDMA và Ketamine nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam trở lên" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt từ Chung thân lên Tử hình đối với bị cáo Phan Văn T Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng;

[3] Bị cáo Phan Văn T có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" đã có 01 thời gian sống trong trại cải tạo dưới sự quản lý, giáo dục chặt chẽ của Nhà nước nhưng khi được đặc xá trở về địa phương bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, chứng tỏ bị cáo là kẻ khó giáo dục, cải tạo, coi Tòng pháp luật. Bị cáo có

02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở và tái phạm theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T từ chung thân lên tử hình là có căn cứ, tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai con nhỏ, cha mẹ già, đặc biệt có cha ruột là ông Phan Văn Thiều (Phạm Văn Thiều) là người có công với nước, được Chủ tịch nước tặng Tổng Huy chương kháng chiến hạng nhất trong kháng chiến chống Mỹ, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, đạt danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ” và là người bị nhiễm chất độc màu da cam.

[4] Ngoài ra, theo kết luận giám định số 249 ngày 20/01/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số ma túy thu giữ của bị cáo T có chứa thành phần Methamphetamine, MDMA và Ketamine. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhiều lần trả hồ sơ điều tra bổ sung để yêu cầu giám định hàm lượng chất ma túy để xác định cụ thể khối lượng ma túy mà bị cáo T mua bán nhưng cơ quan điều tra cấp sơ thẩm không tiến hành giám định hàm lượng, lẽ ra cần hủy án sơ thẩm để giám định hàm lượng chất ma túy, làm rõ khối lượng ma túy bị cáo T mua bán nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên, mức án tù chung thân đối với bị cáo là phù hợp vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ ngU mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo T.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tăng hình phạt đối với bị cáo từ Chung thân lên Tử hình là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị không chấp nhận kháng nghị là có căn cứ.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ ngU Bản án sơ thẩm số 499/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T.

Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 39; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phan Văn T tù chung thân** về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2015.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn T không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tU án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND Tp. HCM;
- Trại tạm giam Công an Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng

Trần Xuân Minh

Hoàng Minh Thịnh